

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 12 - 2020
V/v Khởi kiện xin ly hôn và tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh.

Bà Hà Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về Khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bành Thị Phương L, sinh năm 1986; địa chỉ: Chợ B 02, xã Y, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cam Văn S, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 20, ngõ 01 (nay là ngõ 97), đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của chị Bành Thị Phương L như sau: Chị Bành Thị Phương L kết hôn với anh Cam Văn S vào năm 2006 và đăng ký kết hôn vào tại ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên anh Cam Văn S đã bỏ

nhà ra đi và cũng không biết đi đâu, năm 2020 chị Bành Thị Phương L đã thông báo và yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Cam Văn S mất tích. Nay chị Bành Thị Phương L xác định không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh Cam Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Cam Thị Yến N, sinh ngày 30/6/2007. Chị Bành Thị Phương L yêu cầu, khi vợ chồng ly hôn chị Bành Thị Phương L là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Cam Văn S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản cho vay và đi vay chung: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định pháp luật; về quan điểm giải quyết vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Bành Thị Phương L, cho chị Bành Thị Phương L ly hôn với anh Cam Văn S do anh Cam Văn S đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bành Thị Phương L; về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Cam Thị Yến N, sinh ngày 30/6/2007 sau khi ly hôn giao cho chị Bành Thị Phương L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không buộc anh Cam Văn S cấp dưỡng tiền nuôi con chung do anh Cam Văn S hiện đã bị tuyên bố mất tích; về tài sản chung và tài sản đi vay, cho vay: Không có; về án phí, buộc chị Bành Thị Phương L chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp về ly hôn là thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn, nhưng do bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú và đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Đến nay anh Cam Văn S vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Bành Thị Phương L kết hôn với anh Cam Văn S vào năm 2006 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 01 người con chung là Cam Thị Yến N, sinh ngày 30/6/2007, sau một thời gian bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nên đến tháng 10

năm 2012 anh Cam Văn S bỏ nhà ra đi biệt tích cho đến nay không có tin tức gì, đến năm 2020 chị Bành Thị Phương L đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Cam Văn S mất tích. Tại Quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố anh Cam Văn S mất tích. Nay chị Bành Thị Phương L khởi kiện xin ly hôn với anh Cam Văn S, theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị Bành Thị Phương L là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Cam Thị Yến N, sinh ngày 30/6/2007. Chị Bành Thị Phương L yêu cầu, khi vợ chồng ly hôn chị Bành Thị Phương L là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh Cam Văn S cấp dưỡng tiền nuôi con chung, do anh Cam Văn S hiện nay bị Tòa án tuyên bố mất tích và không có mặt tại địa phương nên cần giao cháu Cam Thị Yến N, sinh ngày 30/6/2007 cho chị Bành Thị Phương L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên và không buộc anh Cam Văn S phải cấp dưỡng tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh Cam Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung là cháu Cam Thị Yến N mà không ai được cản trở, nếu như anh Cam Văn S trở về địa phương.

[4] Về tài sản chung và các khoản tài sản cho vay, đi vay mượn của hai vợ chồng: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị Bành Thị Phương L là người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

Quyết Định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 227; 228; 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; 53 và khoản 2 Điều 56; các Điều 57; 58; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bành Thị Phương L, cụ thể: Cho chị Bành Thị Phương L được ly hôn với anh Cam Văn S.

- Về con chung: Giao cháu Cam Thị Yến N, sinh ngày 30/6/2007 cho chị Bành Thị Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Anh Cam Văn S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung là cháu Cam Thị Yến N mà không ai được cản trở, nếu như anh Cam Văn S trở về địa phương.

- Về tài sản chung và tài sản cho vay và đi vay chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Bành Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Bành Thị Phương L đã nộp tại biên lai số AA/2015/0002446 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Bành Thị Phương L đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Cam Văn S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lương Đình Phương